

Bản án số: 415/2021/HS-PT
Ngày 18 - 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Tô Chánh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Văng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 611/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Mật Quý Đ cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 393/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Mật Quý Đ, sinh năm 1976 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở: P, số 5X N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mật Quang T và bà Ngô Thị N; có vợ Đoàn Công Diễm T và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 17/4/2018 (có mặt).

2. Võ Hoàng V, tên gọi khác: T, sinh năm 1992 tại Tiền Giang; nơi thường trú: 533/41 P, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 304 Lô D Chung cư A, Phường X, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hiếu N và bà Nguyễn Thị O có vợ Nguyễn Thị Diệu H và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 24/2012/HSST ngày 15/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt và án phí năm 2014. Bị bắt tạm giam ngày 17/4/2018 (có mặt).

3. Lê Thị Kiều O, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 628/89/39 H, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 2 Căn hộ C9.1x Lô C, Chung cư P, số 5x N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V và bà Huỳnh Mỹ H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 17/4/2018 đến ngày 17/4/2021 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngài ra có 02 bị cáo không kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc Thanh H, tên gọi khác: X, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 5/49 M, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 1 Căn hộ C9.1x Lô C, Chung cư P, số 5x N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Dương Thanh N, tên gọi khác: B, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 149/10/18 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 1 Căn hộ C9.1x Lô C, Chung cư P, số 5x N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mật Quý Đ:* Luật sư Đỗ Hải B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng V:* Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, tại trước số 1142 Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình, Công an quận Tân Bình phát hiện, bắt quả tang Mật Quý Đ đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người để sử dụng. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần jean phía trước bên phải của Đ đang mặc có 01 gói thuốc lá 555 bên trong có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9065g, loại Methamphetamine (MA); 01 xe gắn máy biển số 51X4-1221; 02 điện thoại di động hiệu Nokia và Samsung. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mật Quý Đ tại Phòng số 3, Căn hộ C9.11, Lô C, chung cư P, phường P, quận T, thu giữ: 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có gắn nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa, 01 bình gas màu đen, 01 bật lửa, 01 kéo kim loại.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày 17/4/2018, khi Công an quận Tân Bình khám xét khẩn cấp Phòng số 3 của Mật Quý Đ thì phát hiện tại Phòng số 2, Căn hộ C9.11, Lô C, chung cư Phú Thạnh có mặt Lê Thị Kiều O. Tiếp tục khám xét nơi ở của Kiều O phát hiện thu giữ: trong giỏ xách màu đen của Kiều O đang đeo trên người có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9260g, loại Methamphetamine; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kiều O; thu giữ trên giường ngủ của Kiều O 01 hộp hình chữ nhật in

chữ “CC lipstick”, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0063g, loại Ketamine; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa gắn ống hút và bầu thủy tinh; 01 bình gas mini. Đến 19 giờ 00 phút ngày 18/4/2018, tại Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Cơ quan điều tra tiến hành thủ tục bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị Kiều O về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 18/4/2018, tại Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Tân Bình bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc Thanh H (tên khác là: X) về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Thu giữ trong ba lô bằng vải màu đen sọc đỏ H đang đeo trên vai bên trong có 03 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 192,9026g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu xanh có in hình cái khiên, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,7441g, loại MDMA; số tiền 4.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi thường trú của H tại số 5/49 M, Phường 1x, Quận X không thu giữ gì.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, tại Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Cơ quan điều tra bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Thanh N (tên khác là: B) về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ của N 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen; 01 xe gắn máy biển số 59D2-32.961. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại: Phòng số 1, Căn hộ C9.1X1, lô C, Chung cư P, phường P, quận T, đã thu giữ: trên bàn gỗ 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 3,8296g, loại Methamphetamine; 01 bình hút thủy tinh để sử dụng ma túy; 01 bình gas màu đen và số tiền 120.000.000 đồng. Thu trong ngăn bàn gỗ thứ 1: có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 hộp nhựa màu xanh, qua giám định có chứa nhiều loại ma túy gồm tinh thể (ma túy đá) và viên nén (thuốc lắc), tổng cộng khối lượng 70,4451g, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình trái dâu màu xanh và 7 mảnh vụn viên nén, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,789g, loại MDMA và 01 viên nén hình chữ nhật, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3714g, loại Heroin; 10 bọc nylon không đựng gì; 02 vỏ thủy tinh, 01 ống xúc bằng nhựa và 01 cân điện tử màu bạc. Thu trong ngăn bàn gỗ thứ 2: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng.

Đến 19 giờ 50 phút ngày 18/4/2018, tại Công an Phường 5, Quận 11, Cơ quan điều tra bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Hoàng V (tên khác là: T) về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiến hành khám xét chỗ ở của V tại Phòng 304 Lô D, chung cư Âu Cơ, Phường 5, Quận 11 thu giữ: trong tủ nhựa kích thước 9x13x18cm để trên kết sắt tại phòng ngủ gồm: 01 khay nhựa màu xanh lá cây, kích thước 3x9x13cm đựng nhiều viên nén (thuốc lắc), qua giám định là ma túy ở thể rắn, tổng cộng khối lượng 42,9335g, loại Methamphetamine và Ketamine; 01 Khay nhựa màu hồng, kích thước 3x9x13cm đựng nhiều viên nén (thuốc lắc) và tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 21,4899g, loại Methamphetamine; 01 Khay nhựa màu vàng, kích thước 3x9x13cm

đựng 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 59,7805g, loại Methamphetamine; 01 Khay nhựa màu tím, kích thước 3x9x13cm đựng nhiều viên nén (thuốc lắc), qua giám định là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 24,4826g, loại MDMA và Methamphetamine. Thu trong két sắt gồm có: 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 298,16g, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy thể rắn, khối lượng 95,3438g, loại Ketamine. Thu trong hộp đen bằng giấy đặt trên sàn nhà kế bên két sắt gồm có: 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 7,5707g, loại MA; 01 gói nylon chứa 02 viên nén tròn màu cam, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3611g, loại Nimetazepam; 02 ống xúc bằng nhựa, 01 kéo kim loại, 01 cân điện tử. Thu trong bọc nylon màu vàng để trên sàn nhà kế bên két sắt có 10 bọc nylon không chứa gì. Thu trên bàn gỗ kế bên két sắt gồm có: 01 bình nhựa gắn ống hút để sử dụng ma túy; 01 bình gas mini; 10 gói nylon; 01 điện thoại di động; 01 hộ chiếu mang tên Võ Hoàng V.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản kết luận giám định số 760/KLGD-H ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Mật Quý Đ, Võ Hoàng V, Nguyễn Ngọc Thanh H, Dương Thanh N và Lê Thị Kiều O đã khai nhận như sau:

- Võ Hoàng V khai nhận: do nghiện ma túy nên V thường liên hệ các đối tượng mua ma túy trong đó có Mật Quý Đ. Do không có tiền để mua ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, nên V đến gặp Đ để thỏa thuận V sẽ sang Campuchia gặp người tên Chey (không rõ lai lịch, là bạn của Đ) liên hệ mua ma túy từ Chey mang về Việt Nam giao lại cho Đ, với phương thức V sẽ thỏa thuận giá cả mua ma túy với Chey xong và điện thoại về Việt Nam cho Đ chuyển tiền qua thanh toán cho Chey, V có trách nhiệm nhận ma túy về giao cho Đ. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/4/2018, sau khi thống nhất cách thức với Đ sang Campuchia mua ma túy của Chey. V rủ Nguyễn Ngọc Thanh H cùng đi với V, khi đến Campuchia V gặp Chey nói chuyện để mua ma túy, lúc này H ngồi ở quán nước ở phía bên ngoài chờ V. Do Dương Thanh N (là chồng của H) biết việc H đi cùng V sang Campuchia, nên đã gọi điện thoại cho V nói đón xe cho H quay về. Sau đó, V đón xe ôm cho H đi từ Campuchia về Việt Nam còn V ở lại, đồng thời xe ôm đưa H về đến chung cư Phú Thạnh, quận Tân Phú (nơi ở của N và H, chung nhà với Đ). Khi V ở lại thỏa thuận việc mua bán ma túy với Chey xong, V yêu cầu Chey cho người mang ma túy qua cửa khẩu Mộc Bài, phía Việt Nam giao cho V, Chey đồng ý. V điện thoại về cho Đ chuyển tiền cho Chey, đồng thời Đ và Chey nói chuyện với nhau, nhưng V không biết vì sao mà Đ không chuyển tiền qua Campuchia để V nhận ma túy. Sau đó, V tự thỏa thuận với Chey để được nhận ma túy và được Chey đồng ý cho thiếu nợ khoảng 2 đến 3 ngày sẽ chuyển tiền trả cho Chey. Sau khi qua cửa khẩu Mộc Bài và nhận ma túy, V đón taxi về đến nhà của V tại chung cư Âu Cơ, Phường 5, Quận 11, về đến nơi lúc 02 giờ 00 phút ngày 17/4/2018. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, V điện thoại cho H nói mang chiếc balô của V nhờ H cầm

giúp V về Việt Nam trước đó, đồng thời lúc này Đ chở H cùng đi sang nhà của V tại chung cư Âu Cơ. Khi Đ đến nhà của V thì V và Đ vào phòng của V, V giao lại số ma túy mà V mang từ Campuchia cho Đ, tại đây Đ kiểm tra số lượng ma túy và phân chia số ma túy thuốc lắc ra các khay nhựa để khi nào có người mua ma túy thì Đ điện thoại cho V mang đi giao giúp Đ, còn số ma túy đá Đ nhờ V cất giữ vào két sắt của V để chiều Đ đi làm về sẽ lấy sau. Sau khi phân chia ma túy xong, Đ đưa cho V 03 gói ma túy đá và 01 gói thuốc lắc để V đưa cho H mang về nhà cho Đ. Còn từ nhà của V đi đến trước số 1142 Lạc Long Quân, quận Tân Bình thì bị Công an quận Tân Bình bắt quả tang như nêu trên.

- Nguyễn Ngọc Thanh H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2016 và sống chung với Dương Thanh N tại Phòng số 1, Căn hộ C9.11, lô C, chung cư Phú Thạnh, quận Tân Phú (chung căn hộ với Mật Quý Đ). Vào ngày 16/4/2018, khi V rủ H cùng đi Campuchia thì Đ cũng nói H đi cùng V sang Campuchia chơi cho biết, nhưng mục đích của Đ là cho H đi theo để giám sát V trong việc thỏa thuận mua ma túy với Chey. Khi sang đến Campuchia thì V tiếp xúc với những người Campuchia, H sợ bị bắt cóc đem bán nên đã nói V tìm xe cho H về Việt Nam, cùng lúc này N điện thoại cho V nói cho H quay về nên V đã đón xe ôm cho H về Việt Nam, chở H về chỗ ở tại chung cư Phú Thạnh, quận Tân Phú. Khi H về V nhờ H mang giúp V đem 01 ba lô về nhà cho V. Đến sáng ngày 17/4/2018, V điện thoại cho H mang chiếc ba lô sang nhà của V, Đ chở H đi, khi sang đến nhà V thì H đưa ba lô cho V và ngồi phía bên ngoài chơi với vợ của V là Nguyễn Thị Diệu H. Trong lúc đang ngồi phía bên ngoài thì H nghe V và Đ nói chuyện lớn tiếng, đồng thời V trách Đ là “tại sao không chuyển tiền qua cho V”, sau đó thì Đ bỏ đi và nói “Đang bận đi làm có gì gửi H đem về cho Đ”. Đ bỏ đi, H đi vào trong phòng của V thì nhìn thấy V mở két sắt lấy ra 03 gói ma túy đá và 01 gói thuốc lắc bỏ vào ba lô rồi đưa cho H nói mang về cho Đ, đồng thời V đưa H số tiền 4.700.000 đồng nhờ mang về trả cho N, H nhận tiền V đưa bỏ vào ba lô chung với các gói ma túy và đi ra phía bên ngoài, cùng lúc này N đến nhà V đón H để chở H về. Khi N chở H về đến chung cư Phú Thạnh, quận Tân Phú thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy trong ba lô của H đang đeo trên người. Đây là lần đầu tiên H nhận ma túy mang về nhà giúp Đ, Đ hứa sẽ trả công cho H nhưng không nói là bao nhiêu tiền.

Dương Thanh N khai nhận: Sau khi chấp hành hình phạt tù về địa phương sinh sống vào năm 2015, N bắt đầu sử dụng và bán ma túy. Nguồn ma túy, N mua của một đối tượng tên Tí (không rõ lai lịch) ở khu vực Kênh Tân Hóa, quận Tân Phú mang về phân chia thành từng gói nhỏ để bán lại kiếm lời và sử dụng. Trong đó, N đã mua ma túy của Tí được 2 lần, cụ thể: Lần 1: vào sáng ngày 10/4/2018, N mua của Tí 25 viên thuốc lắc với giá 180.000 đồng/1 viên, mang về nhà cất giữ và sử dụng hết 2 đến 3 viên, số còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ khi khám xét. Lần thứ 2: Vào ngày 15/4/2018, N mua của Tí 5g ma túy đá với giá 1.200.000 đồng mang về nhà sử dụng, đồng thời bán lại cho Lê Thị Kiều O 01 gói với giá 500.000 đồng vào buổi tối cùng ngày, số còn lại N cất giữ thì bị thu giữ.

Đối với số ma túy đựng trong chiếc hộp nhựa màu xanh bị thu giữ khi khám xét vào ngày 17/4/2018, N khai là của Mật Quý Đ đưa cho N cất giữ để khi có khách thì đem bán giúp Đ, cụ thể: Sáng ngày 17/4/2018, Đ qua phòng của N mượn cân điện tử, N đưa cho Đ một túi nhựa màu đen, bên trong có 01 hộp nhựa đựng ma túy của N và 01 cân điện tử, đồng thời Đ nói cho N biết Đ cân ma túy xong sẽ gửi ma túy cho N cất giữ để khi có người mua thì N bán giúp cho Đ, N đồng ý và nhận hộp nhựa màu xanh cất vào ngăn bàn gỗ cùng với ma túy của N. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày 17/4/2018, khi N đang ở Phòng số 1, chung cư Phú Thạnh thì H điện thoại cho N sang nhà V đón H về. Khoảng 09 giờ 30 phút khi N chở H về đến chung cư Phú Thạnh thì bị Công an phát hiện thu giữ số ma túy trong ba lô của H đang đeo trên người. Đồng thời, tiến hành khám xét nơi ở của N tại Phòng số 1, căn hộ C9.1x lô C, chung cư P phát hiện thu giữ số ma túy như nêu trên.

Quá trình điều tra, N chỉ thừa nhận số ma túy gồm 03 gói ma túy đá, 01 gói nylon chứa 7 mảnh vụn thuốc lắc và 01 gói chứa 03 viên thuốc lắc (02 viên màu xanh và 01 viên màu hồng), đây là số ma túy mà N đã mua của Tí trước đó còn lại để bán. Đối với số viên nén có chứa Heroin và Ketamine thì N không biết ở đâu mà có, số ma túy còn lại là do Đ đưa cho N cất giữ để bán vào sáng ngày 17/4/2018, nguồn gốc ma túy của Đ ở đâu thì N không biết. Mặc dù, N chỉ thừa nhận số ma túy mà N đã mua của Tí còn lại để bán, còn các số ma túy khác do Đ gửi N cất giữ, nhưng căn cứ vào kết quả khám xét thu giữ và lời khai của N xác định số ma túy N cất giữ trong nhà đều nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Do đó, đủ cơ sở buộc Dương Thanh N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ khi khám xét tổng cộng là 65,5687g, loại Methamphetamine; 5,8879g, loại MDMA và 3,6035g, loại Ketamine. Riêng đối với số ma túy thu giữ trong ba lô của Nguyễn Ngọc Thanh H gồm 192,9026g, loại Methamphetamine và 19,7441g, loại MDMA, khi N chở H từ nhà của V về nhà thì bị kiểm tra phát hiện thu giữ, do N không biết H nhận lời mang ma túy từ nhà V về nhà cho Đ, nên không có cơ sở để buộc N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã thu giữ của Nguyễn Ngọc Thanh H.

Lê Thị Kiều O khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2017, đến khoảng đầu năm 2018 thông qua bạn bè thì quen biết với Mật Quý Đ. Đến ngày 15/4/2018, Kiều O nhờ Đ mua giúp ma túy để sử dụng và Đ đưa số điện thoại của N để Kiều O liên hệ mua ma túy. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Kiều O điện thoại cho N mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, N giao ma túy cho Kiều O tại khu vực chân cầu Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Kiều O sử dụng hết một ít, còn lại thì cất giữ trong túi xách để sử dụng dần. Ngày 16/4/2018, Đ cho Kiều O thuê lại Phòng số 2, cùng căn hộ C9.1x lô C, chung cư P, quận T để ở cùng với Đ và N. Đến ngày 17/4/2018, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ và N, đồng thời khám xét phòng của Kiều O đã phát hiện thu giữ được số ma túy còn lại mà Kiều O cất giữ như đã nêu trên.

Mật Quý Đ ban đầu khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2017 và nhiều lần mua ma túy của N và V để sử dụng, ngày 17/4/2018 Đ mua ma túy đá

của N với khối lượng 19,9065g MA, với giá 8.200.000 đồng, cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân. Khi Đ đang trên đường đi làm đến trước số 1142 Lạc Long Quân, quận Tân Bình thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên. Đ còn biết nhiều người ở ngoài tỉnh (không rõ lai lịch) đến chỗ của N để mua ma túy. Sau đó, Đ thay đổi lời khai không thừa nhận số ma túy bị thu giữ đã mua của N như lời khai ban đầu mà khai đã mua của một người tên Hùng (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng để sử dụng và không thừa nhận thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của các bị can Võ Hoàng V, Nguyễn Ngọc Thanh H, Dương Thanh N và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, đã đủ căn cứ buộc Mật Quí Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau:

Mật Quí Đ là người nghiện từ năm 2017 và quen biết với Võ Hoàng V, Dương Thanh N, Nguyễn Ngọc Thanh H và Lê Thị Kiều O. Đ là người đã thuê căn hộ C9.11, Lô C, chung cư Phú Thạnh, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú; căn hộ có 3 phòng ngủ, Đ sử dụng phòng số 3; cho Dương Thanh N thuê lại phòng số 1 và Lê Thị Kiều O thuê phòng số 2 để thuận tiện cho việc mua bán và sử dụng ma túy. Ngoài ra, Đ còn vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bán cho các người nghiện, cụ thể như sau:

- Ngày 16/4/2018, sau khi Đ thỏa thuận với V về cách thức qua Campuchia mua ma túy của Chey (người Campuchia và là bạn của Đ), Đ nói Nguyễn Ngọc Thanh H đi cùng với V qua Campuchia chơi. Khi đến Campuchia, V điện thoại gặp Chey tại một nhà nghỉ, còn H ngồi bên ngoài chờ V, khi V trao đổi với Chey và có những lời nói lớn tiếng mà H nghe được và sợ bị V lừa bán qua Campuchia nên H đã gọi điện thoại cho Đ nhờ Đ nói với V đón xe cho H về Việt Nam trước nhưng Đ không nói gì. Lúc đó, Dương Thanh N biết H đi Campuchia cùng với V nên đã gọi điện thoại nói với V đón xe cho H quay lại về Việt Nam. V đón xe ô tô từ Campuchia cho H về nơi ở của H tại chung cư Phú Thạnh, quận Tân Phú (nơi N đang thuê ở), còn V ở lại thỏa thuận mua bán ma túy của Chey và điện thoại yêu cầu Đ chuyển tiền cho Chey để V đem ma túy về. Do biết H đón xe về trước không còn ở Campuchia cùng V nên Đ không tin V mua được ma túy và không chuyển tiền cho Chey. Sau đó, V tự thỏa thuận với Chey để lấy ma túy nhưng thiếu nợ đem về cho Đ và hứa với Chey sau khi về đến Việt Nam khoảng 2 đến 3 ngày thì sẽ nói Đ chuyển tiền trả cho Chey. Sau khi mua được ma túy, V đón xe taxi trở về Việt Nam, về đến nhà lúc 2 giờ sáng ngày 17/4/2018. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, V gọi điện thoại thông báo cho Đ biết là V đã đem ma túy về chỗ ở của V và nói H đem ba lô qua trả cho V. Sau đó, Đ chở H đi qua chỗ ở của V tại phòng 304 lô D chung cư Âu Cơ, Phường 5, Quận 11. Khi đến nơi, H đem ba lô đưa cho V rồi ra ngồi bên ngoài chơi với Nguyễn Thị Diệu H là vợ của V. Tại đây, V đưa hết số ma túy vừa mua được từ Campuchia về cho Đ, Đ phân nhỏ từng phần ma túy rồi bỏ ra các khay nhựa để bên ngoài khi nào có người mua thì Đ điện thoại cho V đem đi bán giúp Đ; số ma túy còn lại Đ mượn két sắt của V cất giấu.

Trong lúc V và Đ đang ở trong phòng và Nguyễn Ngọc Thanh H đang ngồi chơi ở bên phía ngoài thì có nghe V trách Đ là “Tại sao Đ không gửi tiền qua cho V”. Sau một lúc thì thấy Đ quay ra bỏ về và nói “Đang bận đi làm có gì gửi đồ cho H đem về giúp Đ”. Sau khi Đ đi về, H đi vào bên trong phòng của V thì thấy V để ma túy ở dưới sàn nhà trong phòng ngủ, gần kết sắt nên V lấy 3 gói ma túy đá (192,9026g, loại MA) và 1 gói thuốc lắc (19,7441g, loại MDMA) bỏ vào trong ba lô rồi đưa ba lô cho H nhờ H đem về cho Đ

. Ngoài ra, V còn đưa cho H số tiền 4.700.000 đồng nhờ H đem về trả cho N giúp V. H cầm tiền bỏ chung vào bịch nylon đựng ma túy để trong ba lô, sau đó đi ra ngoài để N chở H về chung cư Phú Thạnh, khi về đến trước chung cư thì bị công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy trong ba lô của H đang đeo trên người.

Đối với số ma túy đá bị thu giữ trong hộp nhựa thu giữ tại chỗ ở của Dương Thanh N vào ngày 17/4/2018, N khai là của Mật Quý Đ đưa cho N vào khoảng 07 giờ ngày 17/4/2018, nhằm mục đích để bán cho người nghiện. Cụ thể: sáng ngày 17/4/2018, Đ qua phòng của N mượn cân điện tử, N đưa cho Đ một túi nhựa màu đen bên trong có hộp nhựa chứa ma túy của N và 01 cân điện tử; Đ nói với N là sau khi cân ma túy xong, Đ sẽ gửi ma túy cho N cất giữ giúp để khi nào có người mua thì N bán giúp cho Đ, N đồng ý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ngoài hành vi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án này, thì Mật Quý Đ còn có hành vi mang ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và giao ma túy cho Diệp Thanh B (ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) nhờ Diệp Thanh B đem ma túy đi giao cho khách của Đ và nhận 1.800.000 đồng tiền bán ma túy cất giữ cho Đ. Cụ thể: ngày 29/10/2017, Diệp Thanh B đi nhờ xe tải của Đ về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; trong lúc ngồi trên xe B thấy Đ lấy bao thuốc lá 555 mở ra cho B xem có cất giấu ma túy đá. Khi Đ chở B về đến nhà của B tại 297/4 đường C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang thì Đ lấy gói thuốc lá trên đưa cho B và nói đem về cất giữ giúp cho Đ. Đến tối khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho B nói lấy 01 gói ma túy nhỏ chia làm 2 phần bằng nhau, khi nào có người gọi cho B thì đem ra giao giúp Đ và B đã làm theo hướng dẫn của Đ. Sau khi giao ma túy cho khách của Đ xong thì người khách nhận ma túy đưa 1.800.000 đồng cho B để đưa lại cho Đ. Sau đó Đ lại tiếp tục điện thoại cho B cầm ma túy đi giao cho khách của Đ, do thấy Đ đang hoạt động mua bán ma túy nên B không giúp sức cho Đ nữa và nói Đ đến lấy số ma túy còn lại (có khối lượng 5,5321g MA) đang để ở chỗ của B mang về nhưng Đ không đến lấy và cũng không nghe điện thoại của B gọi. B sợ Đ bị Công an bắt giữ sẽ khai ra B nên B đã đem số ma túy còn lại đến giao nộp cho Cơ quan Công an Thành phố Long Xuyên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Diệp Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xử phạt B 02 năm tù giam, hiện B đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hòa, Bộ công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Hồ Chí Minh đã tiến hành ghi lời khai, hỏi cung và đối chất giữa các bị can có lời khai mâu thuẫn với Mật Quý Đ, nhưng Đ vẫn quanh co chối tội, không thừa nhận những hành vi như các bị can đã khai nhận. Tuy nhiên, với những căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở xác định Mật Quý Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ của Võ Hoàng V, Nguyễn Ngọc Thanh H, Dương Thanh N và Diệp Thanh B là 829,6489g, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, cùng hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị bắt quả tang vào ngày 17/4/2018 với khối lượng 19,9065g, loại Methamphetamine.

Đối với các đối tượng tên Chey, Tí và Hùng là người bán, người mua ma túy; do Võ Hoàng V, Dương Thanh N, Mật Quý Đ khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở truy xét làm rõ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 393/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Mật Quý Đ 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Võ Hoàng V tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Thị Kiều O 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Dương Thanh N 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/9/2020 bị cáo Lê Thị Kiều O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/9/2020 bị cáo Mật Quý Đ kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 30/9/2020 bị cáo Võ Hoàng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/04/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định thay đổi biện pháp tạm giam số 08/2021/HSPT-QĐTĐBPNC về việc thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với bị cáo Lê Thị Kiều O, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 628/89/39 H, Phường 1x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 2 Căn hộ C9.1x Lô C, Chung cư P, số 5x N, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc. Việc thay đổi biện pháp tạm giam được tính kể từ ngày 17/4/2021.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mật Quý Đ kháng cáo cho rằng lời khai của các bị cáo V, H về việc mua bán ma túy của bị cáo là không đúng.

Bị cáo Võ Hoàng V và Lê Thị Kiều O xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kiều O tự nguyện rút kháng cáo, nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kiều O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều O; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mật Quý Đ, Võ Hoàng V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mật Quý Đ có ý kiến:

Từ giai đoạn xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo Đ đã không thừa nhận mua bán ma túy, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ dựa trên lời khai của các bị cáo khác và tính tổng khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo V, N và H để quy kết bị cáo Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò chủ mưu là không có căn cứ. Về lượng ma túy: Nếu quy đổi theo tinh thần Nghị quyết 01 thì bị cáo chưa đến mức tử hình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng V trình bày: Mức án chung thân cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo tham gia mua bán ma túy với mức độ hạn chế, với vai trò là người giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo V đã được phát hiện kịp thời, nên hạn chế phát tán ra số lượng ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các luật sư bào chữa cho các bị cáo và xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Bị cáo Mật Quý Đ chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng như nhờ các bị cáo

khác đi mua ma túy, vận chuyển ma túy về nơi ở cất giấu nhằm bán lại như các bị cáo khác khai nhận. Song căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở của bị cáo, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo cũng như lời khai của các bị cáo Võ Hoàng V, Nguyễn Ngọc Thanh H, Dương Thanh N, Lê Thị Kiều O đều phù hợp thống nhất với nhau, lời khai của Diệp Thanh B, cùng các tài liệu chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ cơ sở xác định Mật Quý Đ đã phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Võ Hoàng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Lê Thị Kiều O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng pháp luật, đối với bị cáo Đ là không oan.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý biệt dược của nhà nước, mà còn gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội. Các bị cáo đều biết rõ tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác nhưng vì động cơ cá nhân đã cố tình phạm tội. Do đó việc xử phạt nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Trong vụ án này Mật Quý Đ là người chủ mưu, cầm đầu trực tiếp thuê địa điểm, lôi kéo, phân công nhiều bị cáo khác thực hiện việc mua bán vận chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam cất giấu để bán lại cho người khác. Bị cáo Mật Quý Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 829,6489 gam loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; bị cáo Đ tàng trữ trái phép khối lượng ma túy là 19,9065g loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là đặc biệt nghiêm trọng. Cùng một lúc bị cáo phạm hai tội mua bán, tàng trữ số lượng ma túy rất lớn. Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại các phiên tòa bị cáo khai báo không thành khẩn, quanh co chối tội điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn, hối hận coi thường pháp luật; với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, xét việc Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử và lượng hình đã có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đ không có lý do, chứng cứ mới, tình tiết giảm nhẹ đáng kể nào để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Bị cáo Võ Hoàng V là người trực tiếp đi mua ma túy theo sự chỉ đạo sắp xếp của Mật Quý Đ. Bị cáo đã mua về để giao và cất giữ cho Đ nhằm bán lại với số lượng ma túy rất lớn là 762,4087g loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là phải xử phạt mức án cao nhất trong khung hình phạt. Tuy nhiên, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức theo sự chỉ đạo của bị cáo Đ, quá trình điều tra và trước phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chỉ phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có

tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới để xin giảm nhẹ hình phạt do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có chứng cứ để chấp nhận các ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Mật Quý Đ và bị cáo Võ Hoàng V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Đối với Lê Thị Kiều O đã có hành vi cất giữ ma túy với số lượng 0,9323g loại Methamphetamine và Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kiều O rút yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kiều O.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 248; điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều O, bản án sơ thẩm số 393/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Kiều O.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mật Quý Đ, Võ Hoàng V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mật Quý Đ 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng V tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Mật Quý Đ, Võ Hoàng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6. Đối với bị cáo Mật Quý Đ trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (2);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (3); người bào chữa cho bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (3) 17b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba

